

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13** /2022/HS-ST  
Ngày: 25-3-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Minh Phụng;
2. Bà Võ Thị Tuyết Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/HSST, ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

**Hoàng Thị H**, sinh năm: 1986, tại tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Công nhân; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, phường K, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân M và bà Lê Thị L; bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2021 đến ngày 12/11/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh Huỳnh H1 (tên gọi khác là N), sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn J, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Chị Giã Thị Mỹ L, sinh năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Bình Định; tạm trú: Ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn vàng bạc K; địa chỉ đăng ký kinh doanh: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương;

+ *Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn vàng bạc K:* Ông Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1983; tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương – Giám đốc Công ty. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Ông Trần L, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

4. Bà Lê Thị L, sinh năm 1958; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố P, phường K, thị xã A, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

5. Bà Ngô Thị Kim H2, sinh năm 1987; tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị H và Huỳnh H1, Giã Thị Mỹ L đều là công nhân Công ty T và cùng thuê trọ để ở tại Nhà trọ “T” thuộc ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên quen biết nhau.

Tối ngày 07/11/2021, H1 và H cùng đi uống bia cùng hai người bạn tại quán “Zdô, Zdô” thuộc ấp Z, xã T, huyện B. Sau khi ăn uống xong khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, H1 đưa H về nhà trọ T để nghỉ ngơi. Khi đưa H vào phòng trọ số 14 thì H1 xin H ở lại ngủ chung đồng thời H1 cởi bỏ quần dài để xuống nền nhà và đi vào nhà vệ sinh. Lúc này, H hoảng sợ nên đẩy H1 ra khỏi phòng trọ và khóa trái cửa phòng. Do H không đồng ý cho ngủ lại nên H1 đi về phòng trọ số 06 của mình để ngủ. Khi H1 đã đi khỏi, H nhìn thấy chiếc quần dài của H1 còn vứt dưới nền nhà nên cầm lên và đi sang phòng trọ số 6 để trả lại cho H1. Khi cầm chiếc quần lên, H phát hiện bên trong túi quần có 01 cái bóp (Ví) da nên mở ra xem thì thấy bên trong có nhiều tiền mặt nên nảy sinh ý định chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên để tiêu xài cá nhân. H kiểm đếm được 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và lấy toàn bộ số tiền trên cất giấu trong phòng trọ sau đó H bỏ chiếc bóp trông (Vi rồng) trở lại chỗ cũ rồi mang quần dài sang trả cho H1 nhưng H1 đã chót cửa đi ngủ. H nhìn thấy người thanh niên tên N ở phòng trọ số 5 còn thức nên gửi chiếc quần dài nhờ N trả lại cho H1 và N đồng ý nên H giao quần dài và trở về phòng trọ của mình. Sáng ngày 08/11/2021, khi H1 thức dậy định sang phòng trọ của H tìm chiếc

quần dài thì gặp N hỏi thăm và đưa lại quần dài cho H1 đồng thời cho H1 biết, tối hôm trước H nhờ N trả lại cho H1 chiếc quần dài để quên. Khi H1 kiểm tra lại bóp (ví) tiền thì phát hiện toàn bộ số tiền bên trong ví đã mất nên hỏi N và H, cả N và H đều không ai thừa nhận đã lấy số tiền trong ví nên H1 trình báo đến Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Tại Công an xã T, H đã thừa nhận việc lấy trộm số tiền 14.500.000đ bên trong ví cất trong túi chiếc quần dài do H1 bỏ lại phòng trọ của H vào đêm 07/11/2021. H khai nhận số tiền trên H đã sử dụng để gửi về quê cho mẹ là bà L nuôi con của H, mua sắm tài sản cá nhân và tiêu xài chỉ còn lại duy nhất 500.000đ, H cất tại phòng trọ, cụ thể: Sáng 08/11/2021, H đến Trung tâm viễn thông Viettel tại thị trấn T, huyện B chuyển tiền gửi về Hà Tĩnh cho mẹ là bà Lê Thị L số tiền 5.000.000đ; H mua 01 dây chuyền vàng trị giá 5.330.000đ của bà Ngô Thị Kim H2 tại Tiệm vàng K thuộc ấp T, xã Đ, huyện B; mua một số quần áo, dép cá nhân trị giá 1.395.000đ tại Shop “L” của bà Nguyễn Thị T tại chợ Đ thuộc ấp T, xã Đ, huyện B; H mua gạo, thức ăn và tiêu xài hết số tiền 2.775.000đ chỉ còn lại 500.000đ tiền mặt, H mang về cất tại phòng trọ số 14 của mình.

Khi biết H bị Công an mời làm việc liên quan đến việc mất trộm tiền của H1 vào ngày 07/11/2021 nên L nghi ngờ H đã lấy trộm điện thoại di động hiệu Vivo của mình vào ngày 30/10/2021, khi L đến ngủ nhờ tại phòng trọ của H nên L có đơn trình báo gửi đến Công an xã T, huyện B. Quá trình điều tra, H khai nhận: Đêm 29/10/2021, L mâu thuẫn với chồng nên đến xin ngủ nhờ tại phòng trọ của H một đêm. Khi nhìn thấy L mới mua điện thoại mới còn nguyên trong vỏ hộp nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt để sử dụng. H hỏi mượn điện thoại của L để xem phim thì L đồng ý. Đến sáng 30/10/2021, do điện thoại hết pin nên H cấm sạc điện thoại cho L tại phòng trọ và cả hai đến công ty làm việc. Chiều cùng ngày, H thông báo cho L biết, điện thoại của L cấm sạc tại phòng trọ đã bị kẻ gian đột nhập lấy mất đồng thời an ủi L, khi có tiền lương H sẽ mua điện thoại khác đền cho L nên L không trình báo cơ quan chức năng về việc mất trộm tài sản.

\* Qua khám xét nơi ở của Hoàng Thị H tại phòng trọ số 14 Nhà trọ T, cơ quan điều tra đã thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 02 (hai) hóa đơn bán hàng số HD 005461, HD 005460 ngày 08/11/2021 ghi tên Shop Thời trang L (BL 31, 32);

- 01 (Một) Phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển tiền của Viettel huyện B ghi tên người chuyển tiền mặt là Hoàng Thị H, người nhận tiền là Lê Thị L, số tiền giao dịch 5.030.000đ (BL 30);

- 01 (một) hộp nhựa màu đỏ có chữ Tiệm vàng K, địa chỉ ấp T, xã Đ, huyện B, bên trong hộp nhựa có 01 sợi dây chuyền màu vàng, kèm theo mặt dây chuyền gắn hạt màu đỏ, ký hiệu MD T61027;

- 01 (một) quần jean dài nữ màu đen, không nhãn hiệu;

- 01 (một) quần ngắn (quần đùi) màu nâu không nhãn hiệu;
- 01 (một) quần ngắn nữ (quần đùi), màu cam, hiệu Kumei;
- 03 (ba) áo thun nữ ngắn tay màu vàng, màu cam, màu đen, màu hồng sọc ngang màu trắng hiệu PARRSO;
- 01 (một) đôi dép (loại dép kẹp nữ) màu đen có chữ Hello Kitty;
- 01 (một) đôi dép (loại dép nữ) màu đen có chữ Hạnh Nga;
- 01 vỏ hộp điện thoại di động hiệu Vivo V2039 (Vivo Y12S 2021) màu xanh dương trắng có dán tem số IMEI 1: 865652057142574, số IMEI 2: 865652057142566 (BL 13);
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2039 (Vivo Y12S 2021) màu xanh dương nhạt có dán tem số IMEI 1: 865652057142574, số IMEI 2: 865652057142566 (BL 21);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen của Hoàng Thị H (BL 27).

\* Anh Huỳnh H1 giao nộp các đồ vật: 01 chiếc quần dài nam bằng vải ka ki và 01 chiếc bóp (ví) da nam, bên trong rỗng.

Chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V2039, màu xanh dương nhạt do Hoàng Thị H chiếm đoạt của Giã Thị Mỹ L được Hội đồng định giá huyện B định giá là 3.290.000đ (Ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngày 17/02/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên ra Cáo trạng số 17/CT-VKS-BTU, truy tố bị cáo Hoàng Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*\* Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Bà Lê Thị L xác định: Ngày 08/11/2021, bà L nhận được số tiền 5.000.000đ do bị cáo chuyển về, bà L nghĩ là tiền do H lĩnh lương gửi về nuôi con và không biết số tiền nói trên do H phạm tội là có. Bà L đã nộp lại số tiền 5.000.000đ cho cơ quan điều tra nên không yêu cầu gì về vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát không thay đổi, bổ sung nội dung truy tố và giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị H về tội trộm cắp tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với điện thoại di động hiệu Vivo V2039 màu xanh dương nhạt, số Imei 1: 865652057142574, số Imei 2: 865652057142566 kèm theo vỏ hộp điện thoại di động màu xanh nhạt hiệu Vivo V2039 là tài sản hợp pháp của bị hại Giã

Thị Mỹ L, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại L đã xong nên không đề nghị xem xét;

+ Đối với sợi dây chuyền vàng kèm theo mặt dây chuyền gắn hạt màu đỏ ký hiệu MD T61027 đựng trong 01 hộp nhựa màu đỏ hiệu K, bà Ngô Thị Kim H2 và ông Bùi Ngọc Đ đại diện Công ty TNHH vàng bạc K đã tự nguyện nhận lại tài sản trên đồng thời nộp trả lại số tiền do bị cáo mua vàng 5.330.000đ cho cơ quan điều tra; đối với các tài sản là quần, áo, dép gồm: 01 quần jean dài nữ màu xanh có hiệu Dely made in Viet Nam; 01 quần Jean dài nữ màu đen không nhãn hiệu; 01 quần ngắn nữ (quần đùi) màu nâu không nhãn hiệu; 01 quần ngắn nữ (quần đùi) màu cam hiệu Kumei; 03 (ba) áo thun nữ ngắn tay màu vàng, màu cam, màu đen, màu hồng sọc ngang màu trắng hiệu PARRSO; 01 đôi dép (loại dép kẹp nữ) màu đen có chữ Hello Kitty; 01 đôi dép (loại dép nữ) màu đen có chữ Hạnh Nga, bà Nguyễn Thị T đã tự nguyện nhận lại hàng hóa nói trên và nộp trả lại số tiền do bị cáo H đã mua hàng hóa tại Shop L là 1.395.000đ; Bà Lê Thị L đã nộp lại cho cơ quan điều tra số tiền 5.000.000đ nên không đề cập xử lý;

+ Đối với 01 quần dài nam bằng vải kaki, màu đen và 01 ví da màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý trả lại cho anh Huỳnh H1 nên không xem xét lại.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo H;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh H1 đã được nhận lại một phần số tiền bị mất là 12.225.000đ (tiền do bà L, bà H2, ông Đ, bà T giao nộp cho cơ quan điều tra và số tiền mặt 500.000đ thu giữ tại phòng trọ của bị cáo). Riêng số tiền 2.275.000đ bị cáo đã tiêu xài không thu hồi được, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo nộp lại số tiền 2.275.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Thị H nhận tội và không tranh luận về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị và luận tội tại phiên tòa. Bị cáo không bào chữa gì thêm cho mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt để trở về đoàn tụ gia đình, hòa nhập xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Các quyết định tố tụng, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn được tổng đạt hợp lệ cho bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác và họ không khiếu nại về các quyết định trên trong quá trình tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại: Huỳnh H1, Giã Thị Mỹ L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bùi Ngọc Đ, Ngô Thị Kim H2, Nguyễn Thị T, Trần L vắng mặt nhưng họ đã có đơn xin xét xử vắng mặt; đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã vắng mặt. Xét thấy, lời khai và yêu cầu của những người vắng mặt đã thể hiện rõ tại hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt họ.

[3] Về hành vi phạm tội, chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 30/10/2021 đến ngày 07/11/2021, tại phòng trọ số 14 khu nhà trọ “T” của ông Trần L thuộc ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Hoàng Thị H đã 02 lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Cụ thể, lần thứ nhất: ngày 30/10/2021, H chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2039, màu xanh dương nhạt, trị giá 3.290.000đ của chị Giã Thị Mỹ L rồi nói dối với chị L, điện thoại đang sạc pin trong phòng trọ nhưng bị kẻ gian lấy mất; lần thứ hai: ngày 07/11/2021, H chiếm đoạt số tiền 14.500.000đ cất trong chiếc ví màu đen, để trong túi quần dài nam bằng vải kaki màu đen của anh Huỳnh H1 khi anh H1 để quên chiếc quần dài tại phòng trọ của H. Hành vi trên đây do bị cáo H thực hiện đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng “phạm tội từ hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Hoàng Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người có việc làm và thu nhập ổn định tại Công ty T nhưng do bản chất muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cho bản thân mà không phải lo

động vật và nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để cố ý thực hiện việc phạm tội để thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang tâm lý lo sợ và hoài nghi lẫn nhau đối với người dân sống trong các khu nhà trọ. Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nhằm có tác dụng răn đe đối với người phạm tội để có hướng cải tạo tốt đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo đã 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại L và bị hại H1 vào các ngày 30/10/2021 và 07/11/2021, tài sản mỗi lần chiếm đoạt đều có giá trị trên 2.000.000đ. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã ly hôn đang trực tiếp nuôi 04 con nhỏ đều dưới 18 tuổi, các bị hại Huỳnh H1 và Giã Thị Mỹ L đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2039 màu xanh dương nhạt, số Imei 1: 865652057142574, số Imei 2: 865652057142566, 01 hộp điện thoại di động màu xanh nhạt; 01 quần vải kaki dài màu đen và 01 ví da màu đen, là tài sản hợp pháp của bị hại Giã Thị Mỹ L và bị hại Huỳnh H1, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chị L, anh H1 là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đề cập giải quyết.

- Đối với các tài sản, vật dụng cá nhân do bị cáo mua sắm từ tài sản (tiền) do phạm tội mà có gồm: 01 (Một) sợi dây chuyền vàng, kèm theo mặt dây chuyền gắn hạt màu đỏ ký hiệu MD T61027 đựng trong hộp nhựa màu đỏ có in chữ K; 01 (Một) quần jean dài nữ màu xanh có hiệu Dely made in Viet Nam; 01 (Một) quần Jean dài nữ màu đen không nhãn hiệu; 01 (Một) quần ngắn nữ (quần đùi) màu nâu không nhãn hiệu; 01 (Một) quần ngắn nữ (quần đùi) màu cam hiệu Kumei; 03 (Ba)

áo thun nữ ngắn tay màu vàng, màu cam, màu đen, màu hồng sọc ngang màu trắng hiệu PARRSO; 01(Một) đôi dép kẹp nữ, màu đen có chữ Hello Kitty; 01(Một) đôi dép nữ, màu đen có chữ Hạnh Nga, đã bị thu giữ tại phòng trọ của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bùi Ngọc Đ - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý K và bà Nguyễn Thị T - Chủ shop quần áo thời trang L là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đề cập giải quyết.

- Đối với số tiền mặt đã thu giữ liên quan đến tàu sản phẩm tội gồm: bà Lê Thị L đã nộp lại 5.000.000đ, bà Ngô Thị Kim H2 đại diện Công ty K nộp lại 5.330.000đ, bà Nguyễn Thị T nộp lại 1.395.000đ và số tiền 500.000đ thu giữ tại phòng trọ của bị cáo, tổng cộng: 12.225.000đ (Mười hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại Huỳnh H1 là đúng quy định nên không đặt ra.

Trả lại cho bị cáo H 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Huỳnh H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.275.000đ (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) do bị cáo đã tiêu xài cá nhân không thu hồi được. Xét thấy đây là số tiền do bị cáo thu lợi bất chính mà có, bị hại không yêu cầu nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2021.



2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Buộc Hoàng Thị H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.275.000đ (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Hoàng Thị H 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Hoàng Thị H (01);
- Những người tham gia tố tụng khác (06);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**

